



Bài báo nghiên cứu

CẢM XÚC ĐỐI VỚI VIỆC HỌC TRỰC TUYẾN CỦA SINH VIÊN

*Huỳnh Mai Trang**, *Mai Hồng Đào*

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Huỳnh Mai Trang – Email: tranghm@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 12-7-2021; ngày nhận bài sửa: 14-8-2021; ngày duyệt đăng: 20-10-2021

TÓM TẮT

Cảm xúc của người học có gì khác biệt khi chuyển từ bối cảnh học trực tiếp sang học trực tuyến trong giai đoạn giãn cách do dịch Covid-19? Bài viết nghiên cứu về cảm xúc (CX) đối với việc học trực tuyến đã được thực hiện trên 553 sinh viên (SV) của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSP TPHCM). Các CX được khảo sát bao gồm 3 CX tích cực (thích thú, hi vọng, tự hào) và 5 CX tiêu cực (giận dữ, lo lắng, xấu hổ, tuyệt vọng, buồn chán). Kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ các CX tích cực đều cao hơn so với các CX tiêu cực trong bối cảnh học trực tuyến. Điều kiện học tập và sự trao đổi với bạn bè đều có tác động đến CX của SV nhưng ảnh hưởng của điều kiện học tập là rõ rệt hơn. So sánh các kết quả nghiên cứu về CX của sinh viên ở bối cảnh học trực tiếp và trực tuyến cũng sẽ được đề cập ở phần bàn luận.

Từ khóa: cảm xúc tiêu cực; học trực tuyến; cảm xúc tích cực; cảm xúc học tập của sinh viên

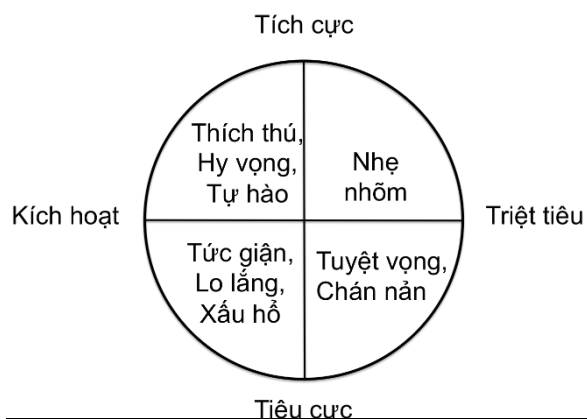
1. Mở đầu

Bối cảnh học trực tuyến có thể được xem như là cơ hội để người học có nhiều trải nghiệm học tập mới mẻ, với các hình thức giao tiếp đa dạng thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin. Trải nghiệm này làm cho người học hào hứng hơn hay trở nên xao nhãng hơn với việc học? Việc không thường xuyên được tương tác trực tiếp với thầy cô như lớp học truyền thống có làm người học trở nên lo lắng và dễ chán nản? Liệu niềm tự hào hay cảm giác xấu hổ của họ có giảm đi khi cơ hội được thể hiện mình, được so sánh mình với người khác trong bối cảnh học tập mới này có thể sẽ ít hơn so với khi học trực tiếp? Người học sẽ hi vọng hay thất vọng nhiều hơn trong việc học của mình? Và liệu khi việc tiếp cận những yếu tố có liên quan đến bối cảnh học còn khá mới mẻ này (sự tiếp cận tài liệu, phương tiện công nghệ hay sự liên hệ với người dạy...) là điều không dễ dàng và không đồng đều giữa những người học có thể khiến CX của họ trở nên tích cực hơn hay không?

Để trả lời những câu hỏi trên, nghiên cứu của chúng tôi tập trung vào tìm hiểu các CX đối với việc học của SV theo mô hình của nhóm tác giả Pekrun, Goetz, Titz, và Perry (2002). Theo đó, các CX khi tiếp cận theo hai chiều kích là *tích cực – tiêu cực* và *kích hoạt*

Cite this article as: Huỳnh Mai Trang, & Mai Hong Dao (2021). Students' online learning-related emotions. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(10), 1799-1806.

– *triệt tiêu*, có thể được nhóm thành bốn loại (Hình 1): kích hoạt – tích cực (thích thú, hi vọng, tự hào), kích hoạt – tiêu cực (giận dữ, lo lắng, xấu hổ), triệt tiêu – tích cực (nhẹ nhõm), triệt tiêu – tiêu cực (tuyệt vọng, chán nản).



Hình 1. Các CX trong học tập theo Pekrun và cộng sự (2002)

Bài viết này sẽ mô tả thực trạng CX đối với việc học trực tuyến của SV Trường ĐHSP TPHCM xét theo chiều kích tích cực – tiêu cực, cùng với các biến số độc lập như năm học và giới tính. Ngoài ra, chúng tôi cũng muốn biết SV đánh giá như thế nào về mức độ thuận lợi của điều kiện học tập và mức độ trao đổi thường xuyên với bạn bè trong thời gian học trực tuyến, và từ đó, tìm hiểu hai yếu tố này có liên quan đến CX học tập của SV hay không. Giả thuyết của chúng tôi là trải nghiệm ở bối cảnh học tập trực tuyến có tác động đến CX học tập, cụ thể là: (1) SV sẽ ghi nhận cảm xúc tích cực giảm xuống và cảm xúc tiêu cực sẽ tăng lên so với bối cảnh học trực tiếp; (2) đánh giá của họ về điều kiện học tập và sự tương tác với bạn bè trong thời gian học online có liên quan trực tiếp đến CX đối với việc học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

2.1.1. Mẫu nghiên cứu

Người tham gia khảo sát được chọn theo phương thức thuận tiện nhưng có chú ý đến việc đảm bảo tính đại diện của SV đến từ các nhóm ngành khác nhau (tự nhiên, xã hội, ngoại ngữ và đặc thù) của Trường ĐHSP TPHCM. Việc chọn mẫu này đã có phân tầng theo giới tính và năm học của SV. Theo đó, mẫu nghiên cứu bao gồm 553 SV, trong đó, tỉ lệ SV theo giới tính nam, nữ lần lượt là 37%, 63% và tỉ lệ SV theo năm nhất, năm hai, năm ba lần lượt là 41%, 32%, 27%.

Các số liệu được thu thập trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến cuối tháng 6/2020, đây là giai đoạn SV vừa mới trở lại học trực tiếp trên lớp sau khoảng thời gian học trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trường ĐHSP TPHCM đã cho SV nghỉ học từ tháng 02/2020 đến tháng 3/2020 và chuyển sang học trực tuyến thông qua việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học từ giữa tháng 3/2020 đến gần giữa tháng 5/2020.

Người trả lời nhận được một bảng câu hỏi và một bảng trả lời. Họ đọc các mục hỏi, nhớ lại các tình huống thường xảy ra có liên quan đến việc học trực tuyến mà họ đã trải qua và đánh dấu vào bảng trả lời. Trước khi trả lời bảng hỏi, các SV này đều xác nhận sự đồng thuận tham gia nghiên cứu.

2.1.2. Công cụ nghiên cứu

Cảm xúc của SV trong nghiên cứu này được đo lường bằng *Thang đo CX đối với việc học thuộc Bảng hỏi CX trong học tập* phiên bản Việt Nam (V-AEQ), do chúng tôi (Huỳnh Mai Trang, Mai Hồng Đào, Kiều Thị Thanh Trà, Đinh Quỳnh Châu và Phan Minh Phương Thùy, 2019) thích nghi từ The Achievement Emotion Questionnaire – AEQ của Pekrun Goetz và Perry (2005). V-AEQ bao gồm 232 câu về các mặt khác nhau của 9 loại CX (Hình 1), được phân bổ vào ba nhóm: thang đo CX đối với lớp học, thang đo CX đối với việc học và thang đo CX đối với kiểm tra, thi cử.

Thang đo cảm xúc đối với việc học bao gồm 74 câu với ba tiểu thang đo CX tích cực (thích thú, hi vọng, tự hào) và năm tiểu thang đo CX tiêu cực (giận dữ, lo lắng, xấu hổ, tuyệt vọng, buồn chán). Sau đây là một vài câu khảo sát được trích ra từ các tiểu thang đo này.

Thích thú	Tôi thích tiếp thu những kiến thức mới!
Hi vọng	Tôi cảm thấy tự tin rằng mình sẽ có thể nắm vững tài liệu.
Tự hào	Tôi nghĩ tôi có thể tự hào về những thành quả học tập của mình.
Giận dữ	Khi ngồi học quá lâu, tôi cảm thấy khó chịu đến mức sốt cả ruột.
Lo lắng	Tôi lo lắng đến độ thậm chí tôi không muốn bắt đầu học.
Xấu hổ	Tôi cảm thấy xấu hổ về sự trì hoãn liên tục của mình.
Tuyệt vọng	Tôi cảm thấy muốn bỏ cuộc!
Buồn chán	Trong khi học, tôi cảm thấy buồn ngủ vì việc học quá chán.

Chỉ số Cronbach's Alpha của các tiểu thang đo này gần như đều từ 0,7 trở lên (chỉ có tiểu thang đo CX *tự hào* là có $\alpha = 0,667$) và có 3 trên 8 tiểu thang đo có $\alpha > 0,8$ (Bảng 1). Nhìn chung, các chỉ số này cho thấy thang đo CX đối với việc học hoàn toàn có thể sử dụng được.

Bảng 1. Chỉ số Cronbach's α của thang đo CX đối với việc học ($N = 553$)

Thang đo CX_việc học	α	Số câu
Thích thú	0,773	10
Hi vọng	0,768	6
Tự hào	0,667	5
Giận dữ	0,824	9
Lo lắng	0,769	11
Xấu hổ	0,791	11
Tuyệt vọng	0,840	11
Buồn chán	0,862	11

Các câu trong thang đo này đều dùng thang Likert 5 mức độ (từ 1 – *Rất không đồng ý* đến 5 – *Rất đồng ý*) để ghi nhận câu trả lời.

Để thu thập thông tin về sự thuận lợi của điều kiện học tập và mức độ thường xuyên trao đổi với bạn bè trong thời gian học trực tuyến của SV, thang Likert 7 mức độ đã được sử dụng.

Điểm trung bình (ĐTB) được diễn giải trong Bảng 2.

Bảng 2. Cách thức diễn giải giá trị điểm trung bình

Mức độ	Thang Likert 5 mức	Thang Likert 7 mức
Rất thấp	1,0 – 1,8	1,0 – 2,2
Thấp	1,8 – 2,6	2,2 – 3,4
Trung bình	2,6 – 3,4	3,4 – 4,6
Cao	3,4 – 4,2	4,6 – 5,8
Rất cao	4,2 – 5,0	5,8 – 7,0

2.2. Kết quả nghiên cứu

Phân tích phương sai với biến lặp (các CX) và kiểm nghiệm sự khác biệt trung bình được sử dụng để so sánh các biến số: các CX, loại CX, điều kiện học tập, mức độ trao đổi với bạn bè theo năm thứ (nhất, hai, ba) và giới tính (nam, nữ). ĐTB và độ lệch chuẩn (ĐLC) của các biến số này cũng được trình bày. Ngoài ra, phân tích hồi quy với hai biến số độc lập là điều kiện học tập và mức độ trao đổi với bạn bè được thực hiện để xem xét tác động của chúng đối với các CX trong bối cảnh học trực tuyến của SV.

2.2.1. Cảm xúc đối với việc học trực tuyến của sinh viên xét theo năm thứ (xem Bảng 3)

Bảng 3. ĐTB và ĐLC của các CX đối với việc học trực tuyến ở SV xét theo năm thứ

	Năm nhất (I)	Năm hai (II)	Năm ba (III)	
CX tích cực	Thích thú	3,61 (0,49)	3,60 (0,58)	3,67 (0,55)
	Hi vọng	3,34 (0,62)	3,41 (0,65)	3,44 (0,64)
	Tự hào	3,25 (0,64)	3,34 (0,68)	3,36 (0,60)
$p = 0,237$				
CX tiêu cực	Giận dữ	2,49 (0,65)	2,46 (0,71)	2,29 (0,64)
	Lo lắng	3,02 (0,56)	2,92 (0,61)	2,83 (0,55)
	Xấu hổ	3,15 (0,63)	3,07 (0,57)	2,93 (0,66)
	Tuyệt vọng	2,66 (0,67)	2,62 (0,69)	2,47 (0,64)
	Buồn chán	2,91 (0,66)	2,94 (0,69)	2,74 (0,67)
$p = 0,004$				

Bảng 3 cho thấy các CX tích cực đối với việc học trực tuyến của SV ở cả ba năm thứ đều ghi nhận ở mức trung bình (CX tự hào) đến cao (CX thích thú), riêng CX hi vọng đạt mức trung bình ở SV năm nhất, mức cao ở SV năm hai, năm ba. Anova không cho thấy có sự khác biệt giữa SV xét theo năm thứ về loại CX này [$F(2,550) = 1,4; p = 0,237$] (ĐTB_I = 3,40, ĐTB_{II} = 3,45; ĐTB_{III} = 3,49). Các CX tiêu cực của SV ở cả ba năm thứ đều đạt từ

mức thấp (CX *giận dữ*) đến trung bình (CX *lo lắng, xấu hổ, buồn chán*); riêng CX *tuyệt vọng* đạt mức thấp ở SV năm ba và mức trung bình ở SV năm nhất, năm hai. Kết quả kiểm nghiệm cho thấy có sự khác biệt giữa SV năm ba với SV năm nhất và năm hai về mức độ CX tiêu cực. Cụ thể là CX tiêu cực mà SV năm ba ghi nhận đều ở mức thấp hơn so với SV năm nhất và năm hai [$F(2,550) = 5,6; p = 0,004$] ($\bar{DTB}_I = 2,85; \bar{DTB}_{II} = 2,80; \bar{DTB}_{III} = 2,65$).

Phân tích các CX theo giới tính cho thấy sinh viên nam hay nữ đều có cảm xúc như nhau, cả về CX tích cực [$F(1,551) = 0,5; p = 0,475$] lẫn CX tiêu cực [$F(1,551) = 0,2; p = 0,677$]. Và CX của sinh viên nam và nữ theo năm thứ cũng được ghi nhận tương tự như trên.

2.2.2. Điều kiện học tập và mức độ trao đổi với bạn bè trong thời gian học trực tuyến của sinh viên

Nhìn chung, SV cho biết mức độ thuận lợi của điều kiện học tập trong thời gian học trực tuyến ở mức trung bình ($\bar{DTB} = 4,46$) và sự trao đổi thường xuyên với bạn bè ở mức cao ($\bar{DTB} = 4,60$).

Xét theo năm thứ thì thấy có sự khác biệt về việc đánh giá mức độ thuận lợi của điều kiện học tập [$F(2,530) = 5,05; p = 0,007$]. Cụ thể là SV năm ba đánh giá mức độ thuận lợi này ở mức cao ($\bar{DTB} = 4,72$), còn SV năm nhất và năm hai thì đánh giá ở mức trung bình (\bar{DTB} lần lượt là 4,49 và 4,21). Còn đánh giá về mức độ thường xuyên trao đổi với bạn bè thì không ghi nhận sự khác biệt giữa SV các năm học [$F(2,530) = 2,30; p = 0,101$].

Xét theo giới tính, kết quả kiểm nghiệm cho thấy không có sự khác biệt giữa nam và nữ khi đánh giá về điều kiện học tập cũng như mức độ trao đổi với bạn bè (Bảng 4).

Bảng 4. DTB và (ĐLC) SV tự đánh giá về điều kiện học tập và mức độ trao đổi với bạn bè xét theo năm thứ và giới tính

		Điều kiện học tập		Trao đổi với bạn bè	
Năm thứ	Năm nhất (I)	4,49 (1,49)	$p = 0,007$	4,62 (1,52)	$p = 0,101$
	Năm hai (II)	4,21 (1,45)		4,41 (1,64)	
	Năm ba (III)	4,72 (1,28)		4,79 (1,58)	
Giới tính	Nam	4,39 (1,39)	$p = 0,372$	4,54 (1,55)	$p = 0,472$
	Nữ	4,50 (1,46)		4,64 (1,60)	
Chung		4,46 (1,43)		4,60 (1,58)	

2.2.3. Tác động của sự đánh giá về điều kiện học tập và của sự trao đổi với bạn bè đến các cảm xúc trong việc học trực tuyến của sinh viên

Phân tích hồi quy với hai biến số độc lập là điều kiện học tập và sự trao đổi với bạn bè và các biến phụ thuộc lần lượt là CX tích cực và CX tiêu cực ghi nhận kết quả ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả phân tích hồi quy về tác động của điều kiện học tập, của sự trao đổi với bạn bè đối với các loại CX trong việc học trực tuyến ở SV

	Điều kiện học tập		Trao đổi với bạn bè		R ² hiệu chỉnh
	Beta	Sig	Beta	Sig	
CX tích cực	0,196	0,000	0,156	0,001	0,09
CX tiêu cực	-0,200	0,000	-0,085	0,073	0,06

Sig_{.ANOVA} < 0,01; VIF = 1,279

Bảng 5 cho thấy cả hai biến số độc lập đều có ảnh hưởng đến CX đối với việc học trực tuyến của SV, trong đó tác động của điều kiện học tập được ghi nhận nhiều hơn so với sự trao đổi với bạn bè. Cụ thể, mức thuận lợi của điều kiện học tập có tác động thuận chiều với nhóm CX tích cực và ngược chiều đến nhóm CX tiêu cực. Còn đối với mức độ trao đổi với bạn bè, kết quả chỉ ghi nhận tác động thuận chiều của nó đến nhóm CX tích cực và không có tác động đến nhóm CX tiêu cực. Điều này có nghĩa là điều kiện học tập thuận lợi hơn làm gia tăng mức độ của các CX tích cực và làm giảm mức độ của các CX tiêu cực. Còn mức độ trao đổi với bạn bè thường xuyên có làm gia tăng mức độ CX tích cực, nhưng không ảnh hưởng gì đến các CX tiêu cực.

2.3. Thảo luận

Với mục tiêu là mô tả các CX đối với việc học trực tuyến của SV xét ở chiều kích tích cực – tiêu cực, kết quả cho thấy SV ghi nhận mức độ CX tích cực cao hơn so với CX tiêu cực. Mặc dù quan sát này cũng giống với kết quả nghiên cứu của chúng tôi về CX đối với việc học của SV ở bối cảnh học trực tiếp (Huynh et al., 2019) nhưng mức độ của từng CX đối với việc học trực tuyến đều thấp hơn so với CX đối với việc học trực tiếp. Điều đáng ghi nhận ở đây là sự chênh lệch này được nhìn thấy ở các CX tích cực rõ hơn so với CX tiêu cực (Bảng 6). Cụ thể, CX hi vọng và tự hào đối với việc học trực tuyến được SV ghi nhận ở mức trung bình, trong khi hai CX tích cực này được SV ghi nhận ở mức cao đối với việc học trực tiếp. Các CX tiêu cực trong cả hai bối cảnh (trực tuyến và trực tiếp) dù có chênh lệch nhưng vẫn cùng ở mức thấp (CX giận dữ) hoặc cùng ở mức trung bình (CX lo lắng, xấu hổ, tuyệt vọng, buồn chán).

Bảng 6. So sánh ĐTB (và ĐLC) giữa các CX học tập ở bối cảnh trực tiếp và trực tuyến

		CX học tập trực tuyến	CX học tập trực tiếp
CX tích cực	Thích thú	3,62 (0,54)	3,71 (0,49)
	Hi vọng	3,39 (0,64)	3,60 (0,56)
	Tự hào	3,31 (0,64)	3,49 (0,62)
CX tiêu cực	Giận dữ	2,43 (0,67)	2,46 (0,68)
	Lo lắng	2,94 (0,58)	3,02 (0,55)
	Xấu hổ	3,07 (0,63)	3,08 (0,63)
	Tuyệt vọng	2,60 (0,67)	2,63 (0,69)
	Buồn chán	2,87 (0,68)	2,89 (0,75)

Như vậy có thể nói, bối cảnh học trực tuyến có làm thay đổi CX đối với việc học của sinh viên, đã làm giảm sút đáng kể sự thích thú, hi vọng lẫn tự hào trong học tập. Đây có thể là một sự thay đổi nhất thời khi mà SV chưa được chuẩn bị đầy đủ về phương tiện cũng như tâm thế học tập trong bối cảnh đặc biệt. Tuy nhiên, trong một nghiên cứu về CX của sinh viên Đức khi tham gia các khoá học (trực tuyến và trực tiếp), nhóm tác giả Stephan, Markus, và Gläser-Zikuda (2019) cũng có ghi nhận tương tự. Cụ thể là mức độ các CX tích cực đều cao hơn so với CX tiêu cực, cho dù đó là bối cảnh học tập trực tiếp hay trực tuyến. Điều đáng lưu ý ở đây là điều kiện cơ sở vật chất cũng như học liệu dành cho SV Đức trong bối cảnh học trực tuyến rất tốt và đầy đủ. Tuy vậy, kết quả nghiên cứu đã ghi nhận là mức độ buồn chán, lo lắng, tức giận đều cao hơn và mức độ thích thú thì thấp hơn so với học trực tiếp.

Như vậy, so với giả thuyết thứ nhất, nghiên cứu của chúng tôi đã xác nhận được sự giảm sút của CX tích cực trong bối cảnh học trực tuyến so với học trực tiếp. Kết quả này cũng đã nhất quán với kết quả nghiên cứu của Stephan và cộng sự (2019). Còn giả thuyết về sự gia tăng của CX tiêu cực trong bối cảnh học trực tuyến đã không được quan sát trong nghiên cứu này.

Giả thuyết thứ hai của chúng tôi về tác động của điều kiện học tập và của sự trao đổi với bạn bè đối với các CX trong việc học trực tuyến cũng đã được kiểm chứng. Cụ thể là cả điều kiện học tập lẫn sự trao đổi với bạn bè đều có ảnh hưởng đến CX học tập của sinh viên. Mặc dù sinh viên cho biết là mức độ trao đổi với bạn bè là cao hơn so với mức độ thuận lợi của điều kiện học tập, nhưng điều kiện học tập của SV đã ảnh hưởng đến nhiều CX hơn (cả CX tích cực lẫn tiêu cực) so với sự trao đổi với bạn bè (chỉ ảnh hưởng CX tích cực). Ngoài ra, xét theo *năm thứ*, các CX tiêu cực đối với việc học trực tuyến ở SV năm ba đều thấp hơn SV năm nhất và năm hai. Đây cũng là những SV đã đánh giá mức độ thuận lợi của điều kiện học tập cao hơn so với SV khác. Như vậy có thể thấy nếu như điều kiện học tập trực tuyến tốt hơn, các em sẽ ít lo lắng hơn, bớt xấu hổ, cũng như buồn chán hay giận dữ, tuyệt vọng khi đối diện với tài liệu học tập. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của hai biến số này còn thấp (chưa đến 10%). Điều này cho thấy còn có những yếu tố khác tác động nhiều hơn đến các CX của SV. Chẳng hạn như trong nghiên cứu của Stephan và cộng sự (2019), một số yếu tố nằm trong khung lí thuyết kiểm soát – giá trị của Pekrun (2006), như kiểm soát nhận thức, đánh giá giá trị đã được tìm thấy là có tương quan đối với hầu hết các CX học tập của SV, cả bối cảnh học trực tiếp hay gián tiếp.

3. Kết luận

Đối với CX liên quan đến việc học của SV, nghiên cứu này ghi nhận được mức độ các CX tích cực đều cao hơn so với các CX tiêu cực, cả trong bối cảnh học trực tiếp và trực tuyến. Tuy nhiên, khi học trực tuyến thì các CX này có sự giảm sút, ở đó, các CX tích cực giảm nhiều hơn so với các CX tiêu cực. Nghiên cứu này cũng cho thấy tác động của mức độ thường xuyên trao đổi với bạn bè và sự thuận lợi của điều kiện học tập đến CX của SV nhưng CX học tập của SV chịu ảnh hưởng của điều kiện học tập rõ rệt hơn.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tham gia khảo sát của các sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh và sự hỗ trợ thu thập dữ liệu của sinh viên Khoa Tâm lý học, Khóa 43, trong khuôn khổ học phần Phương pháp nghiên cứu Tâm lý học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huynh, M. T., Mai, H. D., Kieu, T. T. T., Dinh, Q. C., & Phan, M. P. T. (2019). *Dinh chuan thang do cam xuc trong hoc tap AEQ danh cho sinh vien* [Validation of The Achievement Emotional Questionnaire – AEQ among students]. Code number: CS.2018.19.44. Ho Chi Minh City University of Education.
- Pekrun, R. (2006). The control-value theory of achievement emotions: Assumptions, corollaries, and implications for educational research and practice. *Educational Psychology Review*, 18, 315-341. doi:10.1007/s10648-006-9029-9
- Pekrun, R., Goetz, T., and Perry P. R. (2005). *Academic Emotions Questionnaire (AEQ): User's Manual*. Munich: University of Munich, Department of Psychology, University of Manitoba.
- Pekrun, R., Goetz, T., Titz, W., & Perry, R. P. (2002). Academic emotions in students' self-regulated learning and achievement: A program of qualitative and quantitative research. *Educational Psychologist*, 37, 91-106.
- Stephan, M., Markus, S., & Gläser-Zikuda, M. (2019). Students' Achievement Emotions and Online Learning in Teacher Education. *Frontiers in Education*. 4(109). doi: 10.3389/educ.2019.00109

STUDENTS' ONLINE LEARNING-RELATED EMOTIONS

Huynh Mai Trang*, **Mai Hong Dao**

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Huynh Mai Trang – Email: tranghm@hcmue.edu.vn*

Received: July 12, 2021; Revised: August 14, 2021; Accepted: October 20, 2021

ABSTRACT

What are the differences in learners' emotions when they shifted from face to face learning to online learning during the social isolation due to the Covid-19 pandemic? A study on online learning-related emotions was conducted with 553 students of Ho Chi Minh City University of Education. This research focused on three positive emotions (enjoyment, hope, and pride) and five negative emotions (anger, anxiety, shame, hopelessness, and boredom). The results show that the level of positive emotions is higher than that of negative emotions in the context of online learning. Interactions with friends and learning conditions both have an impact on students' emotions, however, the effect of learning conditions is stronger. Comparisons between students' achievement emotions of in-person learning and online learning are also discussed.

Keywords: negative emotions; online learning; positive emotions; students' achievement emotions